

LETATWIN PC EDITOR OPERATIONAL MANUAL

- Tương thích với Windows 10 / 8.1.
- Cấm in lại một phần hoặc tất cả nội dung của sách hướng dẫn này khi chưa được phép.
 - Nội dung của hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi mà không thông báo trước.

Web:https://wis.max-ltd.co.jp/int/

- Bản quyền của phần mềm này thuộc về Max Co., Ltd. tại Nhật Bản.
- Bạn không thể sử dụng hoặc sao chép bất kỳ phần nào hoặc tất cả phần mềm hoặc hướng dẫn sử dụng này mà không được phép.
- Phần mềm và hướng dẫn sử dụng này chỉ có thể được sử dụng theo thỏa thuận cấp phép của sản phẩm này.
- Các nội dung được lưu trên máy tính không thể được lưu vĩnh viễn. Xin lưu ý trước rằng chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất lợi nhuận nào xảy ra do mất dữ liệu từ việc sửa chữa máy tính không thành công, v.v...
- Thông số kỹ thuật phần mềm và nội dung hướng dẫn sử dụng có thể thay đổi mà không thông báo trước.
- Bất kỳ tên nhóm và tên cá nhân nào được hiển thị trong mẫu hướng dẫn sử dụng này đều là hư cấu và không liên quan đến nhóm hoặc cá nhân hiện có.
 "Microsoft (R) Windows (R)" là thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Tên của các công ty và sản phẩm khác là thương hiệu hoặc thương hiệu đã được đăng ký của các công ty tương ứng.

LETATWIN PC EDITER Những lưu ý khi sử dụng tiếng Việt

- Để sử dụng phần mềm này bằng Tiếng Việt, bạn cần phải thay đổi thiết lập trên PC của mình sau khi cài đặt phần mềm.
- Phải cài đặt gói ngôn ngữ tiếng Việt trên máy tính của bạn.
- Phải thay đổi system locale sang Việt Nam và kiểm tra "Beta: Use Unicode UTF-8 for worldwide language support".

<Quy trình thay đổi system locale cho Windows 10>

View a	ne screen and new user accounts and copy your international settings to the welcome screen, system ints and new user accounts.	
	Scopy settings	
Langua	ge for non-Unicode programs	
text in	programs that do not support Unicode.	
Currer En	nt language for non-Unicode programs: glish (United States) Change system locale	
En	nt language for non-Unicode programs: glish (United States) Change system locale	prog
Currer	nt language for non-Unicode programs: glish (United States) Change system locale Region Settings Select which language (system locale) to use when displaying text in that do not support Unicode. This setting affects all user accounts on computer. Current system locale	prog

- ① Mở Control Panel
- ② Chọn Clock, Language, và Region
- ③ Chọn Region
- ④ Chọn tab Administrative
- (5) Chọn Select Change system locale
- (© Thay đổi the current system locale sang Vietnamese
- ⑦ Chọn "Beta: Use Unicode UTF-8 for worldwide language support"
- Lưu ý: Xin lưu ý rằng nếu bạn chọn "Beta: Use Unicode UTF-8 for worldwide language support", thì có thể ảnh hưởng đến các ứng dụng khác.

MỤC LỤC

Thao tác Cơ bản	. 1
Trước khi bắt đầu in	1
In trực tiếp từ "LETATWIN PC EDITOR"	1
Gửi dữ liệu trực tiếp từ "LETATWIN PC EDITOR"	3
Hộp thoại Cài đặt In	. 5
Cửa sổ Chính	. 8
Thanh Menu	9
Menu Tập tin	9
Menu Biên tập	12
Menu Khối	14
Menu Cửa sổ	14
Menu Trợ giúp	14
Thanh công cụ	15
Hộp thoại Chuỗi	16
Hộp thoại Biểu tượng	17
Hộp thoại Dấu phụ	18
Cửa sổ Xem trước toàn bộ hình ảnh sẽ in	19
Cửa sổ Chỉnh sửa	20
Vùng Chỉnh sửa Ô (Cửa sổ Chỉnh sửa)	21
Chỉnh sửa Ô	22
Chỉnh sửa Khối	24
Vùng Chỉnh sửa Thuộc tính (Cửa sổ Chỉnh sửa)	25
Hộp thoại In	26
Hộp thoại Cài đặt	28
Phím tắt Bàn phím	30

Thao tác Cơ bản

Trước khi bắt đầu in

• Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB.



• Bật máy in. Chọn "INITIALIZE" và nhấn ENTER.

In trực tiếp từ "LETATWIN PC EDITOR" (LM-550/LM-390)

1 Nhập văn bản vào mỗi ô trong cửa sổ chỉnh sửa.

Độ	dài đoạn Ông lồng M	IAX dia. 3.2
1 -	Line 1	VCC+
	Line 1	Line 2
1	VCC+	
2	GND	
3	DATA	
4		

2 Thiết lập các thuộc tính liên quan của từng khối, chẳng hạn như SEQUENCE (số lần Lặp lại), Độ dài đoạn và Kích thước ký tự.

Lặp lại	Độ dài đoạn
2Cái	20.0 mm
2Cái	20.0 mm
2Cái	20.0 mm

	1 - Line 1	
Kích thước ký tự	3.0 mm	•
Độ rộng ký tự	Tiêu chuẩn	•
Chuỗi		
In		
Bắt đầu		
Kết thúc		

3 Saukhi nhập xong, nhấn 🔁 trong Thanh công cụ hoặc chọn "In" trong menu "Tập tin".

E) Ta	p tin (F)	Biên tập (E)	Khối (B)	Cửa số (W)	Trợ giúp (H	H)
-	Tạo m	ới (N)			Ctrl+N	5
	Mở (C	ı)			Ctrl+O	H
	Đóng	(C)				H
	Lưu (S	0			Ctrl+S	h
	Lou th	iành (A)				E
	Nhập	tập tin (I)				L
	Cài đặ	t in (G)				L
						L
	In (P).				Ctrl + P	L
	Aem (ruoc toan do i	hinh ann si	111 (v)*	······	Ľ
7	Cài đã	t (E)			•	L
8	These	00				L
9 -	Inoat	(A)				J.

4 Thiết lập các thuộc tính in, chẳng hạn như "Phạm vi In", "Điều chỉnh Tổng Chiều dài", v.v..., rồi nhấn In. CHÚ Ý: "Cài đặt in" chỉ được áp dụng khi in vật liệu ống trên LM-550A2.

Cài đặt in	
(In hinh thường	
< In xoay 180*	
In	
Bán sao 1 🕂	
Khoi bat dau in 1	
Khối kết thúc in 1	Căn chính 0.0 🛃 mm
Chi dhi	
Téo	
Vị trí cất	0.0 🕂 mm 🔲 Nap đầu ông
Vị trí của dòng in	0 🕂 🛛 🗂 Chế độ in nhiệt thấp
- Kiểu in của lặp lại & chuỗi	Mật độ in (đậm - nhạt)
@ 41 22 22	1 8
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	
C 123, 123	_

5 Khi hộp thoại "Vui lòng cài đặt Máy in đầu cốt ở chế độ kết nối máy tính" xuất hiện Đặt thuộc tính in, chẳng hạn như "Phạm vi in", cần chuẩn bị máy in như minh họa ở bước #6 bên dưới trước khi nhấn OK.

Letatwin PC Editor	×
🛕 Vui lòng cài đặt M	láy in đầu cốt ở chế độ kết nổi máy tính
	OK Cancel

6 Nhấn phím "OPTION" trên máy in, chọn "DIRECT PRINTING FROM PC", sau đó nhấn ENTER.

IRE	CTPRI	NTING	
		FROM	РC
ATA	FILE	TRANS	FER
		FROM	PC
DVA	NCED S	SETTIN	GS



7 Nhấp vào "OK " trong hộp thoại (#5) để bắt đầu in.

Gửi dữ liệu trực tiếp từ "LETATWIN PC EDITOR" (LM-550/LM-390)

1 Nhập văn bản vào mỗi ô trong cửa sổ chỉnh sửa.

Độ ơ	ộ dài đoạn Ông lồng MAX		dia. 3.2
1 -	Line 1	VCC+	
-	Line	1	Line 2
1	VCC+		
2	GND		
3	DATA		
4			

2 Thiết lập các thuộc tính liên quan của từng khối lệnh, chẳng hạn như SEQUENCE (số lần Lặp lại), Độ dài đoạn và Kích thước ký tự.

Lặp lại	Độ dài đoạn
2Cái	20.0 mn
2Cái	20.0 mn
2Cái	20.0 mn

1 - Line 1			
Kích thước ký tự	3.0 mm	•	
Độ rộng ký tự	Tiêu chuẩn	•	
Chuỗi			
In			
Bắt đầu			
Kết thúc			

3 Saukhi nhập xong, nhấn strong Thanh công cụ hoặc chọn "Gửi" trong menu "Tập tin".



4 Kiểm tra trong hộp kiểm "Gửi tài liệu đến máy in", sau đó nhấp vào OK.



- Để lưu vào bộ nhớ trong của máy in, kiểm tra trong Hộp kiểm "Lưu tài liệu vào bộ nhớ máy in đầu cốt".
- Dữ liệu lưu có thể được tải, chỉnh sửa và in từ bộ nhớ trong của máy in.
- Không thể gửi hoặc lưu nhiều tập tin cùng lúc.

để gửi	;
Gửi tài li	ệu đến máy in
C Lưu tài li	iệu vào bộ nhớ máy in đầu cốt
-Lưu vào bộ nhớ	máy in đầu cốt
Tên tài liệu	
()	< ▶
Số văn bản	
Nếu dữ liệu đã dữ liệu hiện tại :	được lưu với số tài liệu đã chọn, thì sẽ ghi đè lên dữ liệu đó.
Đồn	n ý Húy bộ

5 Khithông báo "Vui lòng cài đặt Máy in đầu cốt ở chế độ kết nối máy tính" xuất hiện, cần chuẩn bị máy in như minh họa bên dưới #6 trước khi nhấn OK.

Letatwin	PC Editor		×
	Vui lòng cài đặt l	Máy in đầu cốt ở chế độ kết nối máy t	ính

6 Nhấn phím "OPTION" của máy in, chọn "DATA FILE TRANSFER FROM PC", sau đó nhấn ENTER.



٠	L٨	Λ-	39	90													
D	A	Т	A		F	I	L	E		Т	R F	A R	N O	S M	F	E I P (R
D	I	R	E	С	т		Р	R	I	N	T F	I R	N O	G M		РС	;
o	Р	т	I	o	N												

 $7\,$ Nhấp "OK " trong thông báo #5 để bắt đầu in.

8 Khi "Đã gửi dữ liệu" xuất hiện, nhấp OK.



9 Dữ liệu được gửi và dữ liệu tương tự sẽ được hiển thị trên màn hình máy in. Nhấn phím "Print" của máy in để bắt đầu in.

Hộp thoại Cài đặt in

Chọn Tạo mới hoặc Cài đặt In từ Menu Tập tin. Hộp thoại này cho phép bạn hiển thị và chỉnh sửa thông tin tài liệu cơ bản.

Vật liệu in Óng lòng MAX	•		Đồng ý
Kích thước dia	.3.2 •		Hủy bố
Chế độ in		Theo chiều dọc	
Chế độ in theo đoạn	Chế độ in theo chiều dài	Không	° Có
Độ dài đoạn	-Độ dài in	- Khoảng cách ký tụ	
C Tự động 💿 Thủ công	🔽 Tự động 🛛 10 📩 mm	Tiêu chuẩn	Gần kề
Khoảng cách ký tự	Lân lai 12 Cái	○ Tiếp xúc	Rông
Bình thường	relation 1 1 1 000	-Khoảng cách dòn	,
C Tự động mở rộng	Canh vị tri chư	 Tiêu chuẩn 	Gần kề
C Tự động điều chính chiều cao ký tự	Chinh gitra C Le trai C Le phai	C Tiếp xúc	Rộng
T	Chừa lễ		
 Thủ công (theo từng dòng) 	Lề trái 2 🕂 mm	Knung	
Cất thành đoạn	Lễ phải 2 🗧 mm		• Knong
Cất một nửa C In vạch	Chọn phông chữ		<u> </u>
C In đầu chấm C Không	Tiêu chuẩn 👻		

Vật liệu và Kích thước in

Chọn vật liệu và kích thước In như sau.

LM-550A2

Vật liệu in	Kích thước
ống lồng MAX	dia.2.5, dia.2.7, dia.3.2, dia.3.4, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.6.4, dia.8.0
MAX Grip tube	dia.2.9, dia.3.7
ống phổ thông	dia.1.5, dia.2.0, dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia. 5.5, dia.6.0, dia.6.5, dia.8.0
ống co nhiệt	dia.2.0, dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.5.5, dia.6.0, dia.6.5, dia.6.8
ống không PVC	dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2
ống hình bầu dục	dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.5.5, dia.6.5
Nhãn in	5.0 mm, 9.0 mm, 12.0 mm
Tấm ID (nhãn cầu đấu)	2.5 mm, 4.1 mm, 4.6 mm, 6.3 mm, 9.0 mm

LM-550A

Vật liệu in	Kích thước
ống lồng MAX	dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.6.4, dia.8.0
ống phổ thông	dia.1.5, dia.2.0, dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.5.5,dia.6.0, dia.6.5, dia.8.0
ống co nhiệt	dia.2.0, dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.5.5, dia.6.0, dia.6.5, dia.6.8
ống không PVC	dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2
ống hình bầu dục	dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.5.5, dia.6.5
Nhãn in	5.0 mm, 9.0 mm, 12.0 mm
Tấm ID (nhãn cầu đấu)	2.5 mm, 4.6 mm, 6.3 mm, 9.0 mm

LM-390/LM-380

Vật liệu in	Kích thước
ống lồng MAX	dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, *1 (dia.6.4)
ống không PVC	dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2
ống phổ thông	dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.5.5, *2 (dia.6.0, dia.6.5)
ống co nhiệt	dia.2.5, dia.3.2, dia.3.6, dia.4.2, dia.5.2, dia.5.5 *2 (dia.6.0, dia.6.5)
Nhãn in	5.0 mm, 9.0 mm, 12.0 mm

*1 dia 6.4 chỉ có thể sử dụng khi LM-390 được lựa chọn.

*2 dia. 6.0,dia. 6.5 chỉ có thể sử dụng khi LM-390 được chọn.

Chế độ in	Lựa chọn Chế Các giá trị có :	độ in theo đoạn hoặc Chế độ in theo chiều dài ẵn thay đổi theo Chế độ in đã chọn.				
Độ dài đoạn	Chọn Tự động Chỉ có thể thụ	g hoặc Thủ công. rc hiện khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo đoạn.				
	TỰ ĐỘNG	Tự động tính toán Độ dài đoạn dựa trên các thuộc tính khối như Khoảng cách ký tự và Độ rộng ký tự. Không thể chỉnh sửa Độ dài đoạn trong Cửa sổ Chỉnh sửa.				
	Thủ công	Chọn cài đặt cho từng khối riêng lẻ. Độ dài đoạn đã chọn trong hộp thoại Cài đặt là giá trị mặc định.				

Khoảng cách ký tự **♦**LM-550A2

Chọn Bình thường, Tự động mở rộng, Tự động điều chỉnh chiều cao ký tự, Thủ công (theo từng dòng).

Tự động chỉ khả dụng khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo đoạn.

CÁC LOẠI CHỨC NĂNG KÍCH CÕ TỰ ĐỘNG

	KÝ	ΤỰ	KHOẢNG CÁCH KÝ TỰ	
	CHIỀU CAO	CHIỀU RỘNG	KHOẢNG CÁCH DÒNG	
Bình thường	TỰ ĐỘNG	CỐ ĐỊNH*	HĘP	
Tự động mở rộng	TỰ ĐỘNG	TỰ ĐỘNG	TỰ ĐỘNG	
Tự động điều chỉnh chiều cao ký tự	CỐ ĐỊNH	TỰ ĐỘNG	TỰ ĐỘNG	
Thủ công (theo từng dòng)	CỐ ĐỊNH	CỐ ĐỊNH	CỐ ĐỊNH	

*Chiều rộng ký tự của ký tự 1,3 mm được điều chỉnh tự động.

LM-550A/LM-390

Chọn Tự động hoặc Thủ công. Tự động chỉ khả dụng khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo đoạn.

TỰ ĐỘNG	Khoảng cách ký tự và Độ rộng ký tự được tính toán tự động dựa trên văn bản của từng khối. Không thể chỉnh sửa Khoảng cách ký tự và Độ rộng ký tự trong Cửa sổ Chỉnh sửa.
Thủ công	Chọn cài đặt cho từng khối riêng lẻ. Khoảng cách ký tự và Độ rộng ký tự được chọn trong hộp thoại Cài đặt là giá trị mặc định.

Khi chọn LM-390, không thể đặt Tự động nếu chọn Vật liệu in Nhãn in

Cắt thành đoạn	Các cài đặt Cắ thay đổi tùy th	Các cài đặt Cất một nửa có sẵn là: In vạch, In dấu chấm và Không. Các giá trị có sẵn thay đổi tùy theo sự kết hợp của Vật liệu in, Kích cỡ và Chế độ in đã chọn.						
Độ dài in	Chọn Tự động Chỉ có thể thi	g hoặc Thủ công. ực hiện khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo đoạn.						
	TỰ ĐỘNG	Độ dài in được tính toán tự động dựa trên từng văn bản của khối, Khoảng cách ký tự và Độ rộng ký tự.						
	Thủ công	Thủ công Không khả dụng khi chọn Tự động. Chọn một giá trị từ 10 - 300 mm.						
Lặp lại	Chọn số lượn Chỉ khả dụng LM-550A2 : C LM-550A/LM-	Chọn số lượng các đơn vị được in lặp lại. Chỉ khả dụng khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo chiều dài. LM-550A2 : Chọn một giá trị từ 1 - 300. LM-550A/LM-390 : Chọn một giá trị từ 1 - 100.						
Canh vị trí chữ	Chọn Chính <u>c</u> Chỉ khả dụng	Chọn Chính giữa, Lề trái, hoặc Lề phải. Chỉ khả dụng khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo chiều dài.						
Chừa lề	Chọn một giá trị cho chừa lề trái và chừa lề phải. Chọn một giá trị từ 2 - 30 mm. Chỉ khả dụng khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo chiều dài.							
Theo chiều dọc	Chọn Có hoặ	Chọn Có hoặc Không.						
Khoảng cách ký tự	Các cài đặt cớ	sẵn: Tiêu chuẩn, Gần kề, Tiếp xúc, Rộng						
Khoảng cách dòng	Các cài đặt cớ	y sẵn: Tiêu chuẩn, Gần kề, Tiếp xúc, Rộng						
Khung	Chọn Có hoặ	c Không.						
Chọn phông chữ	Cài đặt có sẵr	:: Tiêu chuẩn, Phông chữ rõ ràng, Phông chữ vuông và Tiếng Việt.						

Cửa sổ Chính

Cửa sổ Chính bao gồm: Thanh Tiêu đề, Thanh Menu, Thanh Công cụ, Thanh Trạng thái, và Cửa sổ Chỉnh sửa.

Thanh	Tiêu đề	δ 100 Tra giúp (±) . • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	123 🗛 🕀	Thanh	Menu		Thanh Công cụ)	-	0 ×
1 - Line 1 Line 1	Line 2	Line 3	Line 4	Lắp lại 2C ái	Độ dài đoạn 20.0 mmK	Gach chân hông		 Kích thước kỳ tự 	1 - Line 1 Binh thường	
2 3 4 5								Độ rộng kỳ tự Chuỗi In Bất đầu	Tu dong	
* 7 8 9 10 11 12			Cửa	sổ Chỉn	h sửa			Kết thúc Thông tri tài liệu — Theo chiều dọc Khoảng cách ký tự Khoảng cách ký tự	Không r Tiêu chuẩn g Tiêu chuẩn	
13 14 15 16 17								Cất thành đoạn Đông khung Chọn phông chữ Độ dài đoạn	Cất một nửa Không Tiêu chuẩn Thủ công	
18 19 •								- <		>
Nhấn [F1] để được trợ giá	Tha	nh Trạn	g thái)					ſ	NUM

- Thanh Tiêu đềHiển thị tên ứng dụng (Letatwin PC Editor) và tên của tài liệu đang hoạt động. Tài liệu
mới, chưa được lưu sẽ được đặt tên: LMPC#, trong đó "#" là một số.
- Thanh MenuThanh Menu bao gồm: Menu Tập tin, Menu Biên tập, Menu Khối, Menu Cửa sổ, và
Menu Trợ giúp. Chọn menu để hiển thị và thực hiện các thao tác và lệnh có sẵn trong
Letatwin PC Editor.
- Thanh Công cụThanh Công cụ cung cấp phím tắt cho các thao tác thông thường như tạo, tải, chỉnh
sửa và lưu tài liệu.
- Thanh Trạng tháiDi chuyển con trỏ qua các lệnh menu để hiển thị giải thích đơn giản ở ngoài cùng
bên trái của Thanh Trạng thái. Trạng thái bàn phím (NumLock, CapsLock, v.v...) được
hiển thị ở ngoài cùng bên phải.
- Cửa sổ Chỉnh sửa Có thể mở và chỉnh sửa nhiều tài liệu cùng lúc. Mỗi tài liệu được gán cho một Cửa sổ Chỉnh sửa riêng. Để chuyển đổi giữa các tài liệu đang mở, hãy chọn tên tập tin từ danh sách trong Menu Cửa sổ.

Thanh Menu

Menu Tập tin	
Tạo mới	Để tạo tập tin mới trong Letatwin PC Editor, chọn Tạo mới từ Menu Tập tin. Khi hộp thoại Cài đặt In (Tạo mới) xuất hiện, chọn các thiết đặt mong muốn cho tập tin mới và nhấp OK. Cửa sổ Chỉnh sửa mới sẽ xuất hiện. Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong hộp thoại Cài đặt In (Tạo mới), hộp thoại này sẽ xuất hiện khi khởi động ứng dụng Letatwin PC Editor.
Mở	Mở một tập tin đã lưu trước đây trong Letatwin PC Editor để chỉnh sửa. Chọn Mở từ Menu Tập tin, hoặc nhấp vào 🗭 trên Thanh công cụ. Chọn tập tin mong muốn từ hộp thoại Mở sẽ xuất hiện và nhấp vào OK. Chỉ có thể mở định dạng Letatwin PC Editor (*.LMF) hoặc định dạng có các giá trị được phân tách bằng dấu phẩy (*.CSV) trong Letatwin PC Editor. Trong Letatwin PC Editor, có thể chỉnh sửa nhiều tài liệu cùng lúc. Các tài liệu mới có thể được tạo hoặc mở mà không cần đóng tài liệu đang mở. Để chuyển đổi giữa các tài liệu đang mở, hãy chọn tên tập tin từ danh sách trong Menu Cửa sổ.
Đóng	Đóng tài liệu hiện hành. Nếu có dữ liệu chưa lưu trong tài liệu hiện hành, một hộp thoại sẽ xuất hiện nhắc bạn lưu thay đổi đối với tài liệu trước khi đóng. Nhấp vào Có để lưu thay đổi.
Lưu	Tài liệu đã tạo hoặc chỉnh sửa trong Letatwin PC Editor có thể được lưu ở định dạng Letatwin PC Editor (*.LMF) hoặc định dạng có các giá trị được phân tách bằng dấu phẩy (*.CSV). Tài liệu đã lưu có thể được mở ra và chỉnh sửa trong Letatwin PC Editor. Chọn Lưu từ Menu Tập tin. Tập tin hiện có cùng tên sẽ được ghi đè, và tài liệu hiện hành được lưu. (Dữ liệu trước đó sẽ được thay thế bằng dữ liệu hiện tại.) Tập tin sẽ được ghi đè mà không nhắc.
Lưu thành	 Chọn tên cho tài liệu hiện hành và lưu dưới dạng tập tin mới. Chọn vị trí và tên tập tin từ hộp thoại Lưu thành sẽ xuất hiện. CF từ hộp thoại Lưu vào sẽ xuất hiện. [Lứu vào ổ cứng] 1. Hộp thoại Lưu thành sẽ xuất hiện. 2. Chọn nột thư mục và tên tập tin để lưu tài liệu. 3. Nhấpvào Lưu [Khi lứu vào thẻ CF/thẻ nhớ USB] 1. Lưu vào hộp thoại thẻ nhớ USB / thẻ CF được hiển thị. Chọn ổ đĩa thẻ nhớ USB / thẻ CF để lưu tập tin, vị trí thư mục 2. Chọn ổ đĩa thẻ nhớ USB / thẻ CF để lưu tập tin, vị trí thư mục và tên tập tin. 3. Nhấp vào Lưu

Nhập tập tin	Chọn và chèn tập tin vào tài liệu hiện hành. (Các) khối được chèn vào phía trên (các) khối được chọn. Chọn tập tin mong muốn từ hộp thoại Mở sẽ xuất hiện và nhấp vào OK. Chỉ có thể chèn định dạng Letatwin PC Editor (*.LMF) hoặc định dạng có các giá trị được phân tách bằng dấu phẩy (*.CSV).			
Các cài đặt in	Thực hiện cài đặt in cho tài liệu hiện hành. Kiểm tra hoặc chỉnh sửa cài đặt in cho tài liệu hiện hành từ Hộp thoại Cài đặt in xuất hiện.			
Gửi	*Chức năng này chỉ có hiệu quả khi LM-550 / LM-390 được lựa chọn.			
	Để gửi đến thiết bị LM-550 / LM-390 từ Letatwin PC Editor, chọn Gửi trong Menu Tập tin. Có thể chọn Gửi hoặc Lưu khi Hộp thoại Gửi hiển thị. Khi chọn Lưu, tài liệu hiện tại sẽ được lưu vào bộ nhớ trong của thân máy chính. (Số bộ nhớ sẽ được chọn)			
	Lưu ý rằng cần cài đặt trình điều khiển LM-550 / LM-390 để gửi đến thiết bị LM- 550 / LM-390. Lưu ý rằng chế độ giao tiếp của phần thân chính của LM-390 cần được thay đổi sang chế độ giao tiếp PC.			
In	*Chức năng này chỉ có hiệu quả khi LM-390 được lựa chọn.			
	Để in bằng thiết bị LM-390 từ Letatwin PC Editor, chọn In trong Menu Tập tin. Khi Hộp thoại In xuất hiện, thiết đặt điều kiện và in.			
	Lưu ý rằng, cần cài đặt trình điều khiển LM-550/ LM-390 để in bằng thiết bị LM- 550/LM-390. Lưu ý rằng chế độ giao tiếp của phần thân chính của thiết bị LM- 550/LM-390 cần được thay đổi sang chế độ giao tiếp PC.			
Xem trước toàn bộ hình ảnh sẽ in	Cửa sổ hình ảnh xem trước đánh dấu in mở. Bạn có thể truyền dữ liệu đã lưu đến máy in, hoặc in trực tiếp từ màn hình này.			
Cài đặt	Hộp thoại này cho phép bạn thực hiện các cài đặt cơ bản trên Letatwin PC Editor. Tùy chỉnh các cài đặt ứng dụng trong hộp thoại Cài đặt sẽ xuất hiện.			
Thoát	Tắt máy và thoát Letatwin PC Editor. Nhấp vào nút Đóng trong menu điều khiển của Cửa sổ Chính cũng giúp thoát khỏi ứng dụng. Nếu có dữ liệu chưa lưu trong tài liệu hiện hành, một hộp thoại sẽ xuất hiện nhắc bạn lưu thay đổi trước khi kết thúc.			

Nhập tập tin (tập tin CSV)

Letatwin PC Editor sẽ tự động tải các bản ghi CSV vào các hàng (khối) và phân phối các giá trị ghi dưới dạng Thuộc tính Khối. Sau khi tải, các tập tin CSV có thể được chỉnh sửa và lưu.

•	
Bản ghi CSV	Thuộc tính Khối
Bản ghi 1	Line 1
Bản ghi 2	Line 2
Bản ghi 3	Line 3
Bản ghi 4	Line 4
Bản ghi 5	Lặp lại
Bản ghi 6	Độ dài đoạn

Gán Thuộc tính Khối

Lưu tập tin CSV

Không có giới hạn nào cho số lượng khối hoặc từ có thể được lưu dưới dạng tập tin CSV trong Letatwin PC Editor. Tuy nhiên, các Biểu tượng sẽ được chuyển đổi thành khoảng trắng và tất cả các giá trị theo Chuỗi được lưu dưới dạng giá trị thực.

Mở tập tin CSV

Có thể tải tối đa 6 giá trị và 300 bản ghi từ tập tin CSV đã lưu. Chọn Mở từ Menu Tập tin. Các thuộc tính và dữ liệu không được chỉ định hoặc có trong (các) tập tin CSV đã chọn sẽ được đặt lại về giá trị mặc định. Ký tự không tương thích sẽ được thay thế bằng khoảng trắng. (LM-550A2 chỉ hỗ trợ 999 bản ghi)

Chèn Tập tin CSV

Chọn Nhập tập tin từ Menu Tập tin. Tối đa 6 giá trị và 300 bản ghi có thể được chèn từ các tập tin CSV đã lưu. (Khi Chế độ in của tài liệu hiện hành được đặt thành Chế độ in theo chiều dài, giá trị tối đa có thể đọc được là 4 giá trị, 300 bản ghi.) Các thuộc tính và dữ liệu không được chỉ định hoặc có trong (các) tập tin CSV đã chọn sẽ được đặt lại về giá trị mặc định. Ký tự không tương thích sẽ được thay thế bằng khoảng trắng. (LM-550A2 chỉ hỗ trợ 999 bản ghi)



Menu Biên tập						
Hoàn tác	Hoàn tác thao tác cuối cùng được thực hiện trên tài liệu hiện hành. Tối đa 16 bản ghi hoàn tác được lưu trữ cho mỗi tài liệu. Hoàn tác không thể được thực hiện khi không có thao tác trước đó để hoàn tác.					
Làm lại	Khôi phục thao tác chưa thực hiện trước đó. Tối đa 16 Bản ghi Làm lại được lưu trữ cho mỗi tài liệu. Không thể thực hiện làm lại khi không có thao tác trước đó để hoàn tác.					
Cắt	Cắt các ô hoặc khối đã chọn từ tài liệu hiện hành và sao chép đến bộ nhớ tạm. Các ô cắt được sửa lại thành giá trị mặc định và có thể được dán vào tài liệu bằng lệnh Dán trong menu Biên tập.					
Sao chép	Sao chép các ô hoặc khối đã chọn từ tài liệu hiện hành vào bộ nhớ tạm. Các ô cắt có thể được dán vào tài liệu bằng lệnh Dán trong menu Biên tập.					
Dán	Dán thông tin từ thông tin đã cắt hoặc sao chép trong bộ nhớ tạm bằng lệnh Cắt hay Sao chép từ menu Biên tập vào các ô hoặc khối của tài liệu hiện hoạt. Không thể thực hiện thao tác này khi không có thông tin có thể sử dụng trong bộ nhớ tạm.					
	Dán văn bản Dán thông tin văn bản từ bộ nhớ tạm.					
	Định dạng dán Dán thông tin định dạng từ bộ nhớ tạm. Chỉ có thể thực hiện khi một khối hoặc các khối được chọn.					
Chuỗi	Chèn một Chuỗi vào ô đã chọn của tài liệu hiện hành. Nếu một Chuỗi đã tồn tại trong ô đã chọn, lệnh này sẽ mở một hộp thoại để chỉnh sửa Chuỗi tồn tại trước. Thực hiện cài đặt trong hộp thoại Chuỗi sẽ xuất hiện. Chỉ có thể thực hiện khi ô đã chọn thuộc Line 1 - 4.					
	Số lượng tối đa của Chuỗi					
		LM-550A2		LM-550A/LM-390		
	Chế độ in theo đoạn	3	45	1 1	15	
	Di di la	1	1	1	1	

Khung

Thêm hoặc gỡ khung ra khỏi tài liệu hiện hành. Cài đặt khung có thể được thực hiện riêng cho từng tài liệu.

Dấu chấm ở cuối	Thêm các dấu chấm ở cuối ("") vào hoặc gỡ các dấu chấm ở cuối từ tất cả văn bản có trong Line 1 - 4 của tài liệu hiện hành. Cài đặt dấu chấm ở cuối có thể được thực hiện riêng cho từng tài liệu.			
	Thêm vào Thêm vào một dấu chấm ở cuối ("") cho văn bản. Không thể thực hiện thao tác này đối với các ô trống và các ô có dấu chấm ở cuối trước đó.			
	Xóa Xóa dấu chấm ở cuối ("") từ văn bản. Không thể thực hiện thao tác này đối với các ô trống và các ô không có dấu chấm ở cuối trước đó.			
Biểu tượng	Chèn một Biểu tượng vào ô đã chọn của tài liệu hiện hành. Chọn biểu tượng mong muốn từ hộp thoại Biểu tượng. Chỉ có thể thực hiện khi ô đã chọn thuộc Line 1 - 4.			
Dấu phụ	Chèn một ký tự có Dấu phụ vào ô đã chọn của tài liệu hiện hành. Chọn ký tự mong muốn từ hộp thoại Dấu phụ. Chỉ có thể thực hiện khi ô đã chọn thuộc Line 1 - 4.			
Sắp xếp theo độ dài đoạn	Sắp xếp các khối trong tài liệu hiện hành bằng Độ dài đoạn. Việc sắp xếp theo độ dài đoạn có thể được thực hiện riêng cho từng tài liệu.			
Xóa bỏ	Xóa các ô hoặc khối đã chọn khỏi tài liệu hiện hành. Các khối hoặc ô đã được xóa được định dạng lại về giá trị mặc định.			
Thay đổi tất cả	Thay đổi thuộc tính khối (Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Lặp lại, Độ dài đoạn) cho toàn bộ tài liệu hiện hành. Thực hiện các cài đặt trong hộp thoại Thay đổi tất cả sẽ xuất hiện. Việc lặp lại và thiết lập độ dài đoạn cho toàn bộ tài liệu hiện hành có thể được thay đổi bằng cách nhấp đúp chuột vào tiêu để cột thích hợp trong Vùng Chỉnh sửa Ô. Cài đặt Thay đổi tất cả có thể thực hiện riêng cho từng tài liệu.			
	Kích thước ký tự Thay đổi cài đặt Kích thước ký tự cho toàn bộ tài hiện hành trong hộp thoại Thay đổi Tất cả (Kích thước ký tự) sẽ xuất hiện.			
	Độ rộng ký tự Thay đổi cài đặt độ rộng ký tự cho toàn bộ tài liệu hiện hành trong hộp thoại Thay đổi Tất cả (Độ rộng ký tự) sẽ xuất hiện.			
	Lặp lại Thay đổi cài đặt Lặp lại cho toàn bộ tài liệu hiện hành trong hộp thoại Thay đổi Tất cả (lặp lại) sẽ xuất hiện.			
	CHÚ Ý: Không thể thực hiện khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo chiều dài.			
	Độ dài đoạn Thay đổi cài đặt Độ dài đoạn cho toàn bộ tài liệu hiện hành trong hộp thoại Thay đổi Tất cả (độ dài đoạn) sẽ xuất hiện.			
	CHÚ Ý: Không thể thực hiện khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo chiều dài.			

Menu Khối	
Nhập khối	Chèn một khối trắng hoặc các khối vào tài liệu hiện hành. (Các) khối được chèn vào phía trên (các) khối được chọn. Khi nhiều khối được chọn, một số khối bằng nhau sẽ được chèn vào.
Xóa khối	Xóa (các) khối đã chọn khỏi tài liệu hiện tại. Khi nhiều khối được chọn, một số khối bằng nhau sẽ bị xóa.

Menu Cửa sổ

Cửa sổ mới	Sao chép tài liệu hiện hành vào một tài liệu mới trong một cửa sổ mới.			
Thao tác nhiều cửa sổ	Căn chỉnh cửa sổ tài liệu theo chiều dọc.			
Mở tên Tập tin	Chọn tài liệu mở để hiển thị ở nền trước. Chọn tên tài liệu mong muốn.			

Menu Trợ giúp

Hướng dẫn sử dụng	Hiển thị menu trợ giúp của Letatwin PC Editor.
Giới thiệu	Hiển thị thông tin Letatwin PC Editor, v.v

Thanh công cụ

Thanh công cụ nằm ngay dưới Thanh Menu.

Thanh công cụ cung cấp phím tắt cho các thao tác thông thường như tạo, tải, chỉnh sửa và lưu tài liệu.



Tạo một tài liệu mới.



Mở tài liệu hiện có.



Lưu thay đổi thành tài liệu hiện hành.



Chức năng này có hiệu quả khi LM-550 hoặc LM-390 được chọn. Giúp gửi tài liệu hiện tại đến thiết bị máy in.



Chức năng này có hiệu quả khi LM-550 hoặc LM-390 được chọn. In tài liệu hiện tại.



Mở cửa sổ hình ảnh xem trước đánh dấu đã in.



Hoàn tác thao tác cuối cùng được thực hiện trên tài liệu hiện hành.



Khôi phục thao tác trước đó. (Không thể thực hiện trong một số trường hợp.)



Cắt lựa chọn hiện tại và lưu vào bộ nhớ tạm.



Sao chép lưa chọn hiện tại và lưu vào bộ nhớ tam.



Dán dữ liệu văn bản trên bộ nhớ tạm vào lựa chọn hiện tại.



Dán dữ liệu định dạng trên bộ nhớ tạm vào lựa chọn hiện tại.



Thực hiện cài đặt mô tả.



Chuyển khung cho bật/tắt tài liêu hiện hành.



Thêm một biểu tượng vào tài liệu hiện hành.



Thêm một dấu phụ vào tài liệu hiện hành.



Sắp xếp tất cả các khối trong tài liệu hiện hành bằng độ dài đoạn.

Hộp thoại Chuỗi

Chọn Chuỗi từ Menu Biên tập. Hộp thoại này cho phép bạn thực hiện cài đặt chuỗi Chèn một Chuỗi vào ô đã chọn của tài liệu hiện hành. Nếu một Chuỗi đã tồn tại trong ô đã chọn, lệnh này sẽ mở ra hộp thoại để chỉnh sửa Chuỗi tồn tại trước. Thực hiện cài đặt trong hộp thoại Chuỗi sẽ xuất hiện. Chỉ có thể thực hiện khi ô đã chọn thuộc Line 1 - 4.

Số lượng tối đa của Chuỗi

	LM-5	50A2	LM-550A/LM-390		
	mỗi khối	mỗi tài liệu	mỗi khối	mỗi tài liệu	
Chế độ in theo đoạn	3	45	1	15	
Độ dài in	1	1	1	1	

Chế độ

Chọn chế độ Chuỗi mong muốn từ danh sách. Các giá trị khả dụng là thang đo 8, thang đo 10, thang đo 16 và bảng chữ cái.

In

tất cả (Số lẻ và Số chẵn), chỉ số lẻ, chỉ số chẵn

Bắt đầu / Kết thúc

Chọn giá trị chữ cái hoặc số cho phần bắt đầu và kết thúc của chuỗi. Giá trị khả dụng thay đổi theo Chế độ đã chọn.

Chế độ	Giá trị khả dụng
Thang đo 8	0 - 7777 (Hệ bát phân)
Thang đo 10	0 - 9999 (Hệ thập phân)
Thang đo 16	0 - ffff (Hệ thập lục phân)
Chữ cái	A - Z / a - z

Chuỗi		;
Chế độ	Hệ thập phân (0~9999)	•
In	Tất cả (số lẻ và số chẵn)	-
Bắt đầu		0
Kết thúc		0
- Chinh sử	Chèn Chỉnh sử	'a
•		•
	Đồng ý Hủy bố	1

Để đặt số chữ số trong một chuỗi, hãy cân bằng số chữ số bằng cách thêm các chữ số 0 vào đầu giá trị (Bắt đầu hoặc Kết thúc) với ít chữ số hơn.

Có thể chọn 1 - 4 chữ số. Tính năng này không khả dụng cho các chuỗi chữ cái.

Một chuỗi tăng dần sẽ được tạo ra khi giá trị bắt đầu nhỏ hơn giá trị Kết thúc. Một chuỗi giảm dần sẽ được tạo ra khi giá trị bắt đầu lớn hơn giá trị Kết thúc. Khi giá trị Bắt đầu và Kết thúc bằng nhau, chuỗi sẽ chỉ chứa giá trị duy nhất đó.

Hộp thoại Biểu tượng

Chọn Biểu tượng từ Menu Biên tập.

Hộp thoại này cho phép bạn thêm biểu tượng vào tài liệu Letatwin PC Editor.

Chèn một Biểu tượng vào ô đã chọn của tài liệu hiện hành.

Chọn biểu tượng mong muốn từ hộp thoại Biểu tượng. Chỉ có thể thực hiện khi ô đã chọn thuộc Line 1 - 4.

Nhóm

Các Biểu tượng trong Letatwin PC Editor được nhóm lại theo cách sau:

Chữ số, Chữ cái có khoanh tròn, Đơn vị, Ký hiệu trong văn phòng, Chỉ số trên, Chỉ số dưới, Lắp đặt điện-1, Lắp đặt điện-2, Lắp đặt điện-3, Italic, Tiếng Nga, Tiếng Hy Lạp

Khi mở, hộp thoại này sẽ hiển thị nhóm biểu tượng đã sử dụng gần nhất.

Danh sách Biểu tượng

Chọn nhóm biểu tượng để hiển thị danh sách chứa biểu tượng. Chọn biểu tượng mong muốn và nhấp vào nút Chèn. Biểu tượng cũng có thể được chèn vào bằng cách nhấn đúp vào biểu tương.



Hộp thoại Dấu phụ

Chọn dấu phụ từ Menu Biên tập.

Hộp thoại này cho phép bạn nhập các ký tự có dấu phụ như âm sắc.

Chèn một ký tự có Dấu phụ vào ô đã chọn của tài liệu hiện hành. Chọn ký tự mong muốn từ hộp thoại Dấu phụ. Chỉ có thể thực hiện khi ô đã chọn thuộc Line 1 - 4.



Danh sách ký tự

Hiển thị một danh sách các ký tự có thể sử dụng với các dấu phụ. Chọn ký tự bạn muốn chèn, và nhấp vào nút Chèn. Cũng có thể chèn các ký tự bằng cách nhấn đúp vào chúng. Biểu tượng đã chèn sẽ được hiển thị trong cột chỉnh sửa ở phía dưới cùng. Để hoàn tất việc chèn, nhấp vào OK.

Xem trước toàn bộ hình ảnh sẽ in Luide thi						×
	- Kiểu In của tập tại 8 chuỗi G 11, 22, 33 C 123, 123					
						-
x01	X01 (X02 (X02 (x03 (X03	,
	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	<u>`</u>	`	`		
						>

Thanh công cụ

"Gửi (chuyển) tài liệu mà bạn đang làm việc đến bộ máy in cho letatwin. Bạn có thể in bằng cách sử dụng các thao tác in thông thường trên máy in."



In tài liệu bạn đang làm việc trực tiếp từ máy in.



Phóng to hình ảnh xem trước đánh dấu.



Thu nhỏ hình ảnh xem trước đánh dấu.



Chia tỷ lệ hình ảnh xem trước đánh dấu.



Hiển thị hình ảnh xem trước của tất cả đánh dấu được in.



Hình ảnh xem trước đánh dấu đã in được hiển thị dựa trên chiều cao của màn hình.

Cửa sổ Chỉnh sửa

Cửa sổ Chỉnh sửa bao gồm:

Vùng Chỉnh sửa Ô, Vùng Chỉnh sửa Thuộc tính và Vùng Xem Trước.

🛄 Letatwin PC Editor - [LM 🐑 Tập tin (E) Biên tập (🗋 🎓 🙀 📕 🖉	viPC1] (E) Khōi(E) Của số(⊻ ■ 🕵 💀 🖧 🖌	V Tro giúp (H)	123 🗛 🕀	. 🗈				- 0 ×
Độ dài đoạn Ông lõng MAX	dia. 3.2		. =					
1 - Line 1 VC	C+							1 - Line 1
Line 1	Line 2	Line 3	Line 4	Lāp lai	Độ dài đoạn	Gạch chân	.	Kích thước ký tự Bình thường 🗸
1 GND				204	20.0 mm	Không		Độ tộng kí tự Tự động
2 DATA				20.6	20.0 mm	Không		
3								Citudi
8								In
6								Bất đầu
7								Kết thúc
8								Thông tin tài liệu
9								Theo chiều dọc Không
10		Vùr	na Chỉnl	h sửa Ô				Whaten each why Titu shule
11		_ ••••		i suu o				Knoang cach ky tor Tieu chuan
12					-			Khoang cách dong Tiêu chuẩn
13								Cắt thành đoạn Cắt một nửa
14								Đóng khung Không
15								Chọn phông chữ Tiểu chuẩn
16								
17							Vùna C	hỉnh sửa Thuộc tính
18								
19								
			V	/(C	C		Vùng xem trước

Vùng Chỉnh sửa Ô	Đây là vùng giống như bảng tính hiển thị các ô trong cột và hàng ở trên cùng bên trái của Cửa sổ Chỉnh sửa. Có thể thực hiện các thao tác cơ bản giống như nhập văn bản ở đây.
Vùng Chỉnh sửa Thuộc tính	Vùng Chỉnh sửa Thuộc tính được đặt ở trên cùng bên phải của Cửa sổ Chỉnh sửa. Các thuộc tính và đặc tính của các ô đã chọn trong Vùng Chỉnh sửa Ô sẽ được hiển thị, và có thể chỉnh sửa được.
Vùng xem trước	Vùng xem trước nằm ở dưới cùng của Cửa sổ Chỉnh sửa. Bản xem trước khi incủa các ô trong Vùng Chỉnh sửa Ô sẽ được hiển thị ở đây để tham khảo. "Toàn bộ hình ảnh có thể được kiểm tra từ biểu tượng 🎇 trên thanh công cụ.
	CHÚ Ý: Nếu Chế độ in được cài đặt là Chế độ in theo chiều dài, tất cả các khối sẽ được liên kết và xem trước với nhau.
	CHÚ Ý: Nếu nội dung của khối vượt quá vùng in (như được định nghĩa trong cài đặt của khối), sẽ không có chế độ xem trước nào được hiển thị.
	CHÚ Ý: Nếu thiết đặt Chuỗi đã được thực hiện trên khối hoặc các khối đã chọn, chỉ có giá trị đầu tiên của Chuỗi sẽ được hiển thị.
	CHÚ Ý: Hình ảnh xem trước là hình ảnh gần đúng, và có thể khác với kết quả in thực tế.

Vùng Thô	ng tin Tài liệ	u)	Vùng Nh	ập Văn bản 🌖		
ộ dài đoạn Ông lồng MAX	dia. 3.2					
- Line 1 🔪 VC	:C+ 🖌					
Line	Line 2	Line 3	Line 4	Lặp lại	Độ dài đoạn	Gạch chân
1 VCC+				2Cái	20.0 mm	Không
2 GND			\neg	2Cái	20.0 mm	Không
3 DATA	Chỉ báo	ô hiện tại)	2Cái	20.0 mm	Không
4					_	
5			Th	uộc tính Khối	i)	
Số ki	hối					
9						
10						
11						
12						

Vùng Chỉnh sửa Ô (Cửa sổ Chỉnh sửa)

Vùng Thông tin Tài liệu	Hiển thị thông tin tài liệu, bao gồm: Vật liệu in, Kích thước, Chế độ in Không thể chỉnh sửa thông tin này trực tiếp. Để chỉnh sửa các cài đặt này, chọn Cài đặt In từ Menu Tập tin.
Chỉ báo ô hiện tại	Hiển thị vị trí của (các) ô đang được chọn hiện tại. Để chọn một ô hoặc ô khác, nhấp vào (các) ô mong muốn hoặc điều hướng đến vị trí mong muốn bằng các phím mũi tên.
Vùng Nhập Văn bản	Hiển thị văn bản của ô đang được chọn hiện tại, có thể chỉnh sửa tại đây. Bấm để bắt đầu chỉnh sửa văn bản ô. Để hoàn tất quá trình chỉnh sửa, ấn ENTER.
	CHÚ Ý: Các cài đặt Chuỗi và Biểu tượng được hiển thị dưới dạng [SEQ] và [SYMBOL] trong quá trình chỉnh sửa.

Chỉnh sửa ô

Chọn ô

Nhấp vào ô mong muốn trong Vùng chỉnh sửa ô. Nhấp vào và kéo để chọn nhiều ô. Các ô được chọn sẽ được tô sáng.

CHÚ Ý: Nhiều ô có cài đặt Lặp lại hoặc cài đặt Độ dài đoạn chỉ có thể được chọn từ cùng một hàng.

Khối được hiển thị theo dòng, Thuộc tính Khối theo cột.

Dòng được đặt tên theo số khối. Cột được đặt tên theo Thuộc tính Khối.

Kích thước hàng và cột (chỉ dành cho Line 1 - 4) có thể được chỉ định theo cách thủ công bằng cách nhấp và kéo các đường viền giữa mỗi tiêu đề.

Số lượng khối tối đa cho mỗi tài liệu là: 300 khối. (Chỉ có mẫu LM-550A2 mới có thể nhập tới 999 khối.)

Thuộc tính Khối

Thuộc tính	Mô tả
Line 1	Hiển thị văn bản của Line 1 của từng khối. Văn bản có thể được chỉnh sửa trongVùng Nhập VănBản, bằng cách nhấp đúp chuột vào ô, hoặc bằng cách chọn một ô và nhấn phím F2.
	CHÚ Ý: Các cài đặt Chuỗi và Biểu tượng được hiển thị dưới dạng [SEQ] và [SYMBOL] trong quá trình chỉnh sửa.
Line 2	Hiển thị văn bản của Line 2 của từng khối. Văn bản có thể được chỉnh sửa trongVùng Nhập VănBản, bằng cách nhấp đúp chuột vào ô, hoặc bằng cách chọn một ô và nhấn phím F2. CHÚ Ý: Các cài đặt Chuỗi và Biểu tượng được hiển thị dưới dạng [SEQ] và [SYMBOL] trong quá trình chỉnh sửa.
Line 3	Hiển thị văn bản của Line 3 của từng khối. Văn bản có thể được chỉnh sửa trongVùng Nhập VănBản, bằng cách nhấp đúp chuột vào ô, hoặc bằng cách chọn một ô và nhấn phím F2.
	CHÚ Ý: Các cài đặt Chuỗi và Biểu tượng được hiển thị dưới dạng [SEQ] và [SYMBOL] trong quá trình chỉnh sửa.
Line 4	Hiển thị văn bản của Line 4 của từng khối. Văn bản có thể được chỉnh sửa trongVùng Nhập VănBản, bằng cách nhấp đúp chuột vào ô, hoặc bằng cách chọn một ô và nhấn phím F2.
	CHÚ Ý: Các cài đặt Chuỗi và Biểu tượng được hiến thị dưới dạng [SEQ] và [SYMBOL] trong quá trình chỉnh sửa.
Lặp lại	Hiển thị cài đặt Lặp lại. Các cài đặt này có thể được chỉnh sửa bằng cách nhấp đúp chuột vào ô, hoặc bằng cách chọn một ô và nhấn phím F2. Chọn một giá trị từ 1 - 100. (LM-550A2 : 1 - 300)
	CHÚ Ý: Không thể chỉnh sửa những cài đặt này trong Vùng Nhập Văn bản. CHÚ Ý: Không thể chỉnh sửa khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo chiều dài.
Độ dài đoạn	Hiển thị Cài đặt độ dài đoạn. Các cài đặt này có thể được chỉnh sửa bằng cách nhấp đúp chuột vào ô, hoặc bằng cách chọn một ô và nhấn phím F2. Các giá trị có sẵn khác nhau tùy theo vật liệu in. Ống: 10,0 - 150,0 mm
	Nhãn in: 3,5 - 60,0 mm CHÚ Ý: Không thể chỉnh sửa những cài đặt này trong Vùng Nhập Văn bản. CHÚ Ý: Không thể chỉnh sửa khi Chế độ in được đặt thành Chế độ in theo chiều dài.
Gạch chân	Hiển thị Cài đặt Gạch chân. Các cài đặt này có thể được chỉnh sửa bằng cách nhấp đúp chuột vào ô, hoặc bằng cách chọn một ô và nhấn phím F2. Chọn Có hoặc Không để cài đặt

[Các phương pháp chỉnh sửa khác]

Lệnh	Phương pháp
Cắt	Cắt các Thuộc tính Ô cho tất cả các ô đã chọn và sao chép vào bộ nhớ tạm. Các ô cắt được định dạng lại thành giá trị mặc định. Thuộc tính ô: văn bản từ Line 1 - 4 (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại và Độ dài đoạn
Sao chép	Sao chép Thuộc tính Ô cho tắt cả các ô đã chọn vào bộ nhớ tạm. Thuộc tính ô: văn bản (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại và Độ dài đoạn.
Dán văn bản	Dán Thuộc tính Ô từ bộ nhớ tạm tới các ô đã chọn. Thuộc tính ô: văn bản từ Line 1 - 4 (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại và Độ dài đoạn. CHÚ Ý: Không thể dán các ô vào các khu vực có các Thuộc tính Ô khác nhau.
Xóa bỏ	Thuộc tính ô cho tất cả các ô đã chọn được định dạng lại thành giá trị mặc định. Thuộc tính ô: văn bản từ Line 1 - 4 (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại và Độ dài đoạn.

Khi chọn một hoặc nhiều ô, có thể sử dụng các phương pháp chỉnh sửa dưới đây:

Chỉnh sửa Khối

Hộp thoại này cho phép bạn chỉnh sửa các khối trong Letatwin PC Editor.

Chọn Khối

Nhấp vào số khối trong Vùng Chỉnh sửa Ô. Nhấp và kéo để chọn nhiều khối. Khi được chọn, Thuộc tính Khối (tiêu đề cột) của tất cả các khối được chọn đều được tô sáng.

Cách Chỉnh sửa khối

Các lệnh sau đây có thể được thực hiện trên các khối đã chọn.

Lệnh	Phương pháp
Cắt	Cắt thông tin khối trong tất cả các khối đã chọn và sao chép vào bộ nhớ tạm. Các khối cắt được định dạng lại thành giá trị mặc định. Thông tin khối: văn bản từ Line 1 - 4 (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại, Độ dài đoạn và Gạch chân.
Sao chép	Sao chép thông tin khối cho tất cả các khối đã chọn vào bộ nhớ tạm. Thông tin khối: văn bản từ Line 1 - 4 (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại, Độ dài đoạn và Gạch chân.
Dán văn bản	Dán thông tin khối từ bộ nhớ tạm đến các khối đã chọn. Thông tin khối: văn bản từ Line 1 - 4 (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại, Độ dài đoạn và Gạch chân.
Định dạng dán	Dán thông tin định dạng khối từ bộ nhớ tạm đến các khối đã chọn. Thông tin Định dạng khối: Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại, Độ dài đoạn, và Gạch chân từ Line 1 - 4.
Xóa bỏ	Thông tin khối cho tất cả các khối được chọn được chuyển đổi lại thành giá trị mặc định. Thông tin chặn: văn bản từ Line 1 - 4 (bao gồm Chuỗi và Biểu tượng), Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại, Độ dài đoạn và Gạch chân.
Nhập khối	Chèn một hay nhiều khối trắng vào vị trí của (các) khối được chọn. Khi nhiều khối được chọn, một số khối bằng nhau sẽ được chèn vào. Các khối được chèn mới có cùng thông tin khối như các khối đã chọn. Thông tin khối: Kích thước ký tự, Độ rộng ký tự, Cài đặt lặp lại, Độ dài đoạn và Gạch chân từ Line 1 - 4.
Xóa khối	Xóa khối hoặc khối đã chọn và chuyển các ô còn lại lên trên. Khi nhiều khối được chọn, một số khối bằng nhau sẽ bị xóa.

Vùng Chỉnh sửa Thuộc tính (Cửa sổ Chỉnh sửa)

1.	- Line 1		
Kích thước ký tự Bìn	nh thường	•	
Độ rộng ký tự Tự	động	×	
Chuỗi			
In			
Bất đầu			
Kết thúc			
Thông tin tài liệu			
Theo chiều dọc	Không		
Khoảng cách ký tự	Tiêu chuẩn		
Khoảng cách dòng	Tiêu chuẩn		
Cắt thành đoạn	Cắt một nửa		
Đóng khung	Không		
Chọn phông chữ	Tiêu chuẩn		
Độ dài đoạn	Thủ công		
Chỉ báo ô hi	iện tại	-liển thị vị trí của ô đang được chọn. C HÚ Ý: Chỉ hiển thị vị trí của các ô trong Line 1 - 4.	
Kích thước l	ký tự	-liển thị Kích thước ký tự của (các) ô đang được chọn hiện tại. Chỉnh sửa bằng cách chọn một giá trị từ danh sách.	
		ːHÚ Ý: Chỉ hiển thị vị trí của các ô trong Line 1 - 4. ːHÚ Ý: Không thể chỉnh sửa nếu Kích thước ký tự được đặt thành Tự độ nộp thoại Cài đặt In.	ong trong
Độ rộng ký	tự	- Hiển thị Độ rộng ký tự của (các) ô đang được chọn hiện tại. Chỉnh sửa bằng :họn một giá trị từ danh sách.	cách
		CHÚ Ý: Chỉ hiển thị vị trí của các ô trong Line 1 - 4. CHÚ Ý: Không thể chỉnh sửa nếu Kích thước ký tự được đặt thành Tự độ nộp thoại Cài đặt In.	ong trong
Chuỗi		Chỉ hiển thị khi thực hiện cài đặt Chuỗi trên (các) ô đã chọn. Không thể chỉnh sửa những cài đặt này tại đây.	
Thông tin Ta	ài liệu	-liển thị các cài đặt được chọn trong hộp thoại Cài đặt In. Không thể chỉnh sửa những cài đặt này tại đây. Để chỉnh sửa các cài đặt này, chọn Cài đặt In từ Menu Tập tin. –	

Hộp thoại in

Hộp thoại in được hiển thị khi In trong menu Tập tin được chọn. Việc in có thể được thực hiện bằng cách cài đặt điều kiện máy in.

Cài đặt in	
In bình thường	
C In xoay 180°	
Bản sao 1 🕂	-
Khối bắt đầu in 🛛 1 🕂	Ŧ
Khối kết thúc in 1	Căn chính 0.0 🛟 mm
Cài đặt	
Tên	•
Vị trí cất	0.0 🛨 mm 🔲 Nạp đầu ống
Vị trí của dòng in	0 🕂 🗖 Chế độ in nhiệt thấp
Kiểu in của lặp lại & chuỗi	Mật độ in (đậm - nhạt)
· 11.22.33	1 8
C 102 102	
. 120, 120	

Cài đặt in

"Cài đặt in" chỉ được áp dụng khi in vật liệu ống trên LM-550A2.

"In xoay 180°": Ống được in theo cặp và xoay 180 độ. (Số lượng đánh dấu được in sẽ được gấp đôi, so với cài đặt in thông thường.) Nếu bạn muốn sử dụng chức năng này, vui lòng ghi lại số "Lặp lại" được cài đặt trong Cửa sổ Chỉnh sửa trước khi in."

In

Cài đặt menu máy in. Chỉ có thể cài đặt trong chế độ in theo đoạn.

Điều khiển	Chức năng	Giá trị	Mặc định
Bản sao	Số lượng bản sao	1~30	1
Khối bắt đầu in	Lựa chọn trong số các khối nhập số của khối nơi bắt đầu in.	1~ số khối nhập tối đa	1
Khối kết thúc in	Lựa chọn trong số các khối nhập số của khối kết thúc nơi quá trình in kết thúc.	1~ số khối nhập tối đa	số khối nhập tối đa
Căn chỉnh*1	Chỉ định số lượng độ dài cần sửa cho mỗi độ dài in của một bộ bản sao.	*2	0,0 mm

*1 : Căn chỉnh chỉ có hiệu quả khi độ dài đoạn = được lựa chọn.

*2 : Mặc dù cài đặt Căn chỉnh có thể là -30,0~30,0 mm, nhưng giá trị thực tế sẽ khác nhau tùy theo số lượng các khối được chọn để in vì chỉnh sửa được thực hiện bằng cách điều chỉnh số lượng lề.

Cài đặt

Cài đặt điều kiện in. Giá trị được sử dụng để in trở thành giá trị mặc định cho lần in tiếp theo. Giá trị mặc định tại thời điểm cài đặt được hiển thị ở đây

Điều khiển	Chức năng	Giá trị	Mặc định
Tên	Mô tả cài đặt riêng lẻ		_
Vị trí cắt	Điều chỉnh vị trí cắt	-2,0~2,0 mm	0,0 mm
Vị trí của dòng in	Điều chỉnh vị trí in dọc theo trục Y.	-10~+12	0
Kiểu in của lặp lại & chuỗi	Chọn in Lặp lại hoặc in Chuỗi.	In Lặp lại hoặc in Chuỗi	In Lặp lại
Nạp đầu ống	Nạp giấy trắng có thể tiêu hao trước khi in	Kiểm tra bật/tắt	tắt
Chế độ in nhiệt thấp	Chọn in nhiệt thấp.	Kiểm tra bật/tắt	tắt
Mật độ in (đậm - nhạt)	Điều chỉnh độ đậm in.	1~8	4

Hộp thoại Cài Đặt

Chọn Cài đặt từ Menu Tập tin. Hộp thoại này cho phép bạn thực hiện các cài đặt cơ bản trên Letatwin PC Editor.

Khoảng cách ký t	ự 3.0 mm 👻	Độ rộng ký tự	Tiêu chuẩn 👻
Lặp lại		Độ dài đoạn	
Ông in	2 * Pcs	Ông in	20.0 <u>+</u> mm
Nhãn in	1 Pcs	Nhãn in	10.0 🕂 mm
mad thong so in			
Tên		Vị trí cắt Vị trí của dòng in	0.0 ÷ mr
Tên		Vị trí cắt Vị trí của dòng in Mật độ in (đậm 1	0.0 ÷ mr 0 ÷
Tên		Vị trí cắt Vị trí của dòng in Mật độ in (đậm 1	- nhạt)
Tên Dăng k	ý Xóa	Vị trí cắt Vị trí của dòng in – Mật độ in (đâm 1 	- nhat)

Khoảng cách ký tự	Từ danh sách, chọn khoảng cách ký tự mặc định cho các tài liệu mới. Các giá trị khả dụng: 1,3 mm, 2,0 mm, 3,0 mm, 4,0 mm, 6,0 mm. Giá trị mặc định tại thời điểm cài đặt được thiết lập là 3,0 mm.		
Độ rộng ký tự	Từ danh sách, chọn độ rộng ký tự mặc định cho các tài liệu mới. Các giá trị khả dụng: Tiêu chuẩn, Thu hẹp, Mở rộng. Mặc định tại thời điểm cài đặt được đặt ở Tiêu chuẩn.		
Lặp lại	Từ danh sách, chọn cài đặt Lặp lại mặc định cho mỗi vật liệu In. Các giá trị khả dụng: 1 - 100 (LM-550A2 : 1 - 300) Mặc định tại thời điểm cài đặt sẽ thay đổi theo từng phần của vật liệu in.		
	Vật liệu in	Mặc định]
	Őng	2	-
	Nhãn in	1	
			-

Độ dài đoạn	Từ danh sách, chọn cài đặt độ dài đoạn mặc định cho mỗi vật liệu in, với khoảng
	gia tăng 0,1 mm. Giá trị khả dụng và mặc định khi cài đặt thay đổi theo vật liệu in.

Vật liệu in	Mặc định	Giá trị khả dụng
Őng	20,0 mm	10,0 - 150,0 mm
Nhãn in	10,0 mm	4,0 - 60,0 mm

Khoảng cách khung viền	Khoảng trống giữa khung và ký tự có thể được thiết lập là "Đóng", "Tiêu chuẩn" hoặc "Rộng".
Chọn phông chữ	Có thể đặt cài đặt phông chữ in mặc định là "Tiêu chuẩn", "Phông chữ rõ ràng", "Phông chữ vuông" hoặc "Tiếng Việt".
Mẫu thông số in	Có thể áp dụng đăng ký các mẫu thông số in khi chọn vật liệu in tương ứng. Có thể đăng ký tối đa 6 mẫu kết hợp.

Menu Tập tin	Tạo mới CTRL+N Mở CTRL+O Lưu CTRL+S Gửi* CTRL+T In* CTRL+P * Chỉ có thể thực hiện các thao tác này khi LM-550/LM-390 được chọn.
Menu Biên tập	Hoàn tácCTRL+Z Làm lạiCTRL+Y CắtCTRL+X Sao chépCTRL+C Dán văn bảnCTRL+V Xóa bỏDelete
Menu Trợ giúp	Hướng dẫn sử dụng F1
Khác	Bắt đầu chỉnh sửa ô F2



N213N MINH VIỆT - 177 Thanh Nhàn, HBT, Hà Nội 0918061588 - minhviet-jsc.com